

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Quyết định số 2308/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 08 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 3032/QĐ-UBND ngày 14 tháng 08 năm 2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Báo cáo số 529/BC-SGDĐT ngày 28/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổng kết năm học 2025-2026; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm học 2026-2027;

Công văn số 3916/SGDĐT- GDMN ngày 23/09/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2026-2027;

Công văn số 1146/UBND-VHXXH ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Minh Thái về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027.

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐU ngày 15 tháng 08 năm 2025 của BCH Đảng bộ xã Minh Thái nhiệm kỳ 2025-2030 về nâng cao chất lượng Giáo dục Đào tạo giai đoạn 2025-2030;

Trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường sau khi sáp nhập; kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Trục Thái và Trường Mầm non Trục Thắng; căn cứ quy mô trường, lớp, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất và các điều kiện thực tế tại các điểm trường thuộc Trường Mầm non Minh Thái, nhà trường xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 như sau:

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Kết quả nổi bật thực hiện nhiệm vụ năm học 2025–2026 của các trường trước khi sáp nhập

*** Công tác phát triển số lượng**

Năm học 2025-2026, Trường Mầm non Trục Thái và Trường Mầm non Trục Thắng đã thực hiện tốt công tác huy động trẻ ra lớp, duy trì sĩ số, tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo quy định.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của hai nhà trường là cơ sở quan trọng để Trường Mầm non Minh Thái kế thừa, phát huy những kết quả đạt được và tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027.

*** Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục**

- Chất lượng nuôi dưỡng

Các nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ; tổ chức ăn bán trú theo quy định, bảo đảm an toàn thực phẩm, thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn. Công tác xây dựng thực đơn, tính khẩu phần ăn, quản lý nguồn thực phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm thực hiện.

Trẻ được bảo đảm chế độ ăn phù hợp với độ tuổi, từng bước nâng cao chất lượng bữa ăn, góp phần duy trì và cải thiện tình trạng dinh dưỡng của trẻ.

- Chất lượng chăm sóc

Trẻ được theo dõi sức khỏe, cân đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng theo quy định; thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và an toàn cho trẻ.

Các nhà trường chú trọng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện; tăng cường các biện pháp phòng tránh tai nạn thương tích, phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.

- Chất lượng giáo dục

Các nhóm, lớp thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định; chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường hoạt động trải nghiệm, thực hành và phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ.

Việc tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, tình cảm và kỹ năng xã hội; giáo dục an toàn giao thông; bảo vệ môi trường; giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe; phát triển vận động và các nội dung giáo dục phù hợp với độ tuổi được quan tâm thực hiện.

Các nhà trường đã từng bước đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác học liệu số và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngày hội, ngày lễ phù hợp với trẻ mầm non; tăng cường phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

*** Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của hai nhà trường có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, gắn bó với nghề; tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Đội ngũ giáo viên từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; một bộ phận giáo viên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác các nguồn học liệu phục vụ hoạt động giáo dục.

*** Cơ sở vật chất, thiết bị**

Cơ sở vật chất, trang thiết bị của hai nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Các phòng học, khu vui

chơi, sân chơi, bếp ăn và các công trình phụ trợ được quan tâm đầu tư, sửa chữa, bổ sung.

Tuy nhiên, cơ sở vật chất và trang thiết bị giữa các cơ sở chưa đồng đều; một số phòng chức năng, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi còn thiếu hoặc chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

2.2. Thực trạng Trường Mầm non Minh Thái sau sáp nhập

Trường Mầm non Minh Thái được thành lập trên cơ sở sáp nhập Trường Mầm non Trục Thái và Trường Mầm non Trục Thắng theo Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 19/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Minh Thái.

Sau sáp nhập, nhà trường tổ chức hoạt động tại trụ sở chính và các cơ sở, điểm trường gồm: trụ sở chính tại thôn Tiên Tiến; điểm trường Tiên Phong; phân hiệu Trục Thắng tại thôn Tam Thắng và điểm trường Vạn Thắng. Việc tổ chức quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ năm học được triển khai thống nhất trong toàn trường, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ sở, điểm trường.

*** Quy mô nhóm, lớp, trẻ**

Năm học 2026-2027, toàn trường có 31 nhóm, lớp dự kiến huy động: 829 trẻ, trong đó:

Nhà trẻ 24-36 tháng tuổi: 7 nhóm, 192 trẻ;

Mẫu giáo 3-4 tuổi: 8 lớp, 211 trẻ;

Mẫu giáo 4-5 tuổi: 8 lớp, 191 trẻ;

Mẫu giáo 5-6 tuổi: 8 lớp, 235 trẻ.

Nhà trường thực hiện huy động trẻ trong độ tuổi đến trường, duy trì sĩ số, tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo quy định; phấn đấu nâng cao tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ và duy trì tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo.

*** Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

Sau sáp nhập, toàn trường có 3 cán bộ quản lý, 58 giáo viên và 2 nhân viên. Đội ngũ cơ bản có tinh thần trách nhiệm, có ý thức đoàn kết, phối hợp thực hiện nhiệm vụ chung của nhà trường. Việc sắp xếp, phân công nhiệm vụ được thực hiện theo vị trí việc làm, năng lực chuyên môn và điều kiện thực tế tại từng cơ sở, điểm trường.

Nhà trường chú trọng xây dựng đội ngũ đoàn kết, thống nhất; tăng cường sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm giữa cán bộ, giáo viên, nhân viên của các đơn vị trước khi sáp nhập; tạo điều kiện để đội ngũ thích ứng với mô hình tổ chức mới và nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

*** Cơ sở vật chất, thiết bị**

Sau sáp nhập, nhà trường quản lý và sử dụng hệ thống cơ sở vật chất tại trụ sở chính, phân hiệu và các điểm trường. Nhìn chung, các cơ sở, điểm trường cơ bản có đủ phòng học để tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; tuy nhiên, cơ sở vật chất, trang thiết bị giữa các cơ sở chưa đồng đều, một số hạng mục còn thiếu, xuống cấp và cần được sửa chữa, cải tạo, bổ sung.

Trụ sở chính - Tiên Tiến có 08 phòng học, 05 phòng chức năng; Phân hiệu Trục Thắng có 11 phòng học, 09 phòng chức năng; Điểm trường Tiên Phong có 08 phòng học, 02 phòng chức năng; Điểm trường Vạn Thắng có 04 phòng học, chưa có phòng chức năng. Một số phòng học, phòng chức năng, khu vực bếp ăn và các

hạng mục phụ trợ tại các cơ sở, điểm trường đã sử dụng trong thời gian dài, có dấu hiệu xuống cấp, cần được sửa chữa, cải tạo, chống thấm và bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học phục vụ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Cơ sở mới đang trong quá trình hoàn thiện, chưa đưa vào sử dụng. Nhà trường tiếp tục theo dõi, phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình hoàn thiện, đồng thời rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, an toàn, vệ sinh môi trường và các điều kiện cần thiết khác để sẵn sàng đưa vào sử dụng khi bảo đảm đủ điều kiện theo quy định.

Trong năm học 2026–2027, nhà trường tiếp tục rà soát, kiểm kê và đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị tại từng cơ sở, điểm trường; xây dựng kế hoạch sửa chữa, cải tạo, mua sắm, bổ sung theo thứ tự ưu tiên, trước mắt tập trung khắc phục những hạng mục ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn của trẻ, hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có; thực hiện bảo quản, kiểm tra định kỳ, kịp thời sửa chữa những hư hỏng; phát huy hiệu quả các phòng học, phòng chức năng, khu vui chơi, sân chơi và các thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục tại các cơ sở, điểm trường.

Chủ động tham mưu với UBND xã Minh Thái và các cơ quan có thẩm quyền về sửa chữa, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu; từng bước khắc phục sự chênh lệch về điều kiện cơ sở vật chất giữa các cơ sở, điểm trường, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, xanh, sạch, đẹp, phù hợp với yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

*** Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

Nhà trường tổ chức công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thống nhất trong toàn trường, đồng thời linh hoạt theo điều kiện thực tế của từng cơ sở, điểm trường.

Công tác bán trú được chú trọng; tăng cường kiểm soát nguồn thực phẩm, thực hiện nghiêm túc quy trình giao nhận, kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Trong công tác giáo dục, nhà trường tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; đẩy mạnh đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động; tăng cường hoạt động thực hành, trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, STEAM, ứng dụng công nghệ thông tin và các nội dung giáo dục phù hợp với từng độ tuổi.

2.3. Đánh giá chung

*** Thuận lợi**

Nhà trường nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Minh Thái; sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể địa phương và sự đồng hành của cha mẹ trẻ trong thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Trường Mầm non Minh Thái được hình thành trên cơ sở kế thừa những kết quả, kinh nghiệm và truyền thống của Trường Mầm non Trục Thái và Trường

Mầm non Trục Thắng; đây là nền tảng thuận lợi để nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề, có ý thức đoàn kết, phối hợp và sẵn sàng thích ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong mô hình trường mới.

Quy mô nhà trường được mở rộng, tạo điều kiện tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, khai thác hiệu quả đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các nguồn lực giữa các cơ sở, điểm trường.

Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của các trường trước sáp nhập cơ bản ổn định; nhiều hoạt động đổi mới giáo dục, trải nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin, giáo dục kỹ năng sống và phối hợp với cha mẹ trẻ đã được triển khai có hiệu quả.

Nhà trường có điều kiện tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời xây dựng môi trường giáo dục thống nhất, an toàn, thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm trong toàn trường.

*** Khó khăn**

Nhà trường mới được thành lập sau sáp nhập, có nhiều cơ sở, điểm trường nên công tác quản lý, điều hành, phối hợp và tổ chức các hoạt động cần có thời gian để ổn định và thống nhất.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên được hình thành từ hai đơn vị trước sáp nhập, trình độ, kinh nghiệm và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin chưa thật đồng đều; cần tiếp tục bồi dưỡng, chia sẻ và thống nhất phương pháp thực hiện nhiệm vụ.

Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị giữa các cơ sở, điểm trường chưa đồng đều; một số phòng chức năng còn thiếu, một số hạng mục cần sửa chữa, cải tạo, bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Việc tổ chức công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại nhiều cơ sở, điểm trường đòi hỏi nhà trường phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thống nhất quy trình và nâng cao trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân.

Công tác huy động nguồn lực xã hội để đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi còn gặp khó khăn; nhu cầu đầu tư sau sáp nhập tương đối lớn.

Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ còn chưa cao; công tác tuyên truyền, vận động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp cần tiếp tục được quan tâm.

Một bộ phận cha mẹ trẻ chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của giáo dục mầm non và chưa thường xuyên phối hợp với nhà trường trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Việc xây dựng một nền nếp, văn hóa và phương thức làm việc thống nhất trong toàn trường sau sáp nhập là nhiệm vụ cần được quan tâm trong năm học đầu tiên.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

1. NHIỆM VỤ CHUNG

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, huy động tối đa trẻ trong độ tuổi đến trường.
- Bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường.
- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non, đổi mới phương pháp giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, phát triển toàn diện cho trẻ, chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ 5 tuổi vào lớp Một.
- Tiếp tục ổn định tổ chức, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành sau sáp nhập; xây dựng tập thể nhà trường đoàn kết, thống nhất; phân công nhiệm vụ rõ ràng, phát huy trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại trụ sở chính, phân hiệu và các điểm trường.
- Rà soát, bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ theo vị trí việc làm và điều kiện thực tế; tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Tăng cường tham mưu đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; ưu tiên khắc phục những hạng mục xuống cấp, bảo đảm an toàn và điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ tại các phân hiệu, điểm trường; từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, chuẩn hóa dữ liệu, khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý và kho học liệu số dùng chung; đổi mới công tác kiểm tra nội bộ, giám sát theo hướng trọng tâm, thiết thực, gắn với trách nhiệm và kết quả thực hiện nhiệm vụ.
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em và đội ngũ; quan tâm trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật; tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ.
- Tổ chức các phong trào thi đua, hội thi và hoạt động chuyên môn theo kế hoạch, đúng quy định, phù hợp điều kiện thực tế; phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục toàn diện của Trường Mầm non Minh Thái.

2. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5–6 tuổi

1.1. Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

a) Chỉ tiêu

Huy động tối đa trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn xã Minh Thái ra lớp; phần đầu 100% trẻ em trong độ tuổi 3–5 tuổi được đến trường, được hưởng các chính sách hỗ trợ giáo dục theo quy định.

Duy trì 100% trẻ 3–5 tuổi đang học tại trường được học 2 buổi/ngày, được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non.

Thực hiện đầy đủ, chính xác việc điều tra, cập nhật trẻ trong độ tuổi 3–5 tuổi trên địa bàn; quản lý chặt chẽ số trẻ trong độ tuổi, trẻ đã ra lớp, trẻ chưa ra lớp, trẻ chuyển đi, chuyển đến.

100% trẻ em thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định được rà soát, lập hồ sơ và thực hiện đầy đủ, kịp thời.

Duy trì sĩ số, hạn chế tối đa tình trạng trẻ bỏ học, nghỉ học dài ngày; thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong việc huy động trẻ ra lớp.

b) Giải pháp

Phối hợp với UBND xã Minh Thái, các thôn và các lực lượng liên quan tổ chức điều tra, rà soát, cập nhật chính xác số trẻ từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn; phân loại theo từng độ tuổi, từng thôn và từng cơ sở, điểm trường để có biện pháp huy động phù hợp.

Tăng cường tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa của giáo dục mầm non; vận động cha mẹ đưa trẻ trong độ tuổi đến trường, đặc biệt quan tâm trẻ thuộc các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, trẻ có nguy cơ không đến trường.

Phân công cán bộ, giáo viên phụ trách địa bàn, phối hợp với trưởng thôn và cha mẹ trẻ trong công tác điều tra, vận động, theo dõi chuyên cần và duy trì sĩ số.

Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh, tiếp nhận, chuyển trường, cập nhật dữ liệu trẻ trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành; bảo đảm số liệu phổ cập chính xác, thống nhất giữa hồ sơ nhà trường và dữ liệu địa phương.

Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tạo niềm tin đối với cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1.2. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5–6 tuổi

a) Chỉ tiêu

Duy trì 100% trẻ em 5 tuổi trên địa bàn xã ra lớp, được học 2 buổi/ngày và được thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục mầm non.

100% trẻ 5 tuổi được theo dõi, đánh giá sự phát triển theo quy định; được chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về thể chất, tâm lý, nhận thức, ngôn ngữ và kỹ năng cần thiết để sẵn sàng vào lớp Một.

Duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi ở mức cao; hạn chế tối đa tình trạng trẻ nghỉ học không có lý do.

100% trẻ 5 tuổi thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định.

Hồ sơ, dữ liệu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi được cập nhật đầy đủ, chính xác, thống nhất; duy trì vững chắc kết quả phổ cập đã đạt được.

b) Giải pháp

Tiếp tục rà soát, cập nhật đầy đủ số trẻ 5 tuổi trên địa bàn; theo dõi biến động dân cư, trẻ chuyển đến, chuyển đi để bảo đảm không bỏ sót đối tượng phổ cập.

Phối hợp chặt chẽ với UBND xã, các thôn, gia đình trong việc huy động và duy trì 100% trẻ 5 tuổi ra lớp.

Tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với độ tuổi, chú trọng phát triển toàn diện và chuẩn bị cho trẻ tâm thế sẵn sàng vào lớp Một; không dạy trước chương trình lớp Một.

Quan tâm trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ có nguy cơ nghỉ học; kịp thời phối hợp với gia đình và các lực lượng liên quan để hỗ trợ, duy trì việc học tập của trẻ.

Thường xuyên kiểm tra, đối chiếu hồ sơ phổ cập với dữ liệu thực tế và cơ sở dữ liệu ngành; nâng cao chất lượng quản lý hồ sơ, minh chứng và công tác tự kiểm tra phổ cập.

2. Bảo đảm an toàn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ

a) Chỉ tiêu

100% trẻ được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần trong thời gian ở trường; không để xảy ra bạo hành, xâm hại trẻ em, tai nạn thương tích nghiêm trọng do lỗi chủ quan của nhà trường.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tuyên truyền, tập huấn và thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo hành và xâm hại trẻ em.

100% các cơ sở, điểm trường thực hiện rà soát các nguy cơ mất an toàn; có biện pháp khắc phục kịp thời đối với các hạng mục cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi không bảo đảm an toàn.

100% trẻ được giáo dục kỹ năng phù hợp với lứa tuổi về tự bảo vệ bản thân, phòng tránh tai nạn, thương tích, cháy nổ, đuối nước và các nguy cơ mất an toàn.

100% cơ sở, điểm trường thực hiện nghiêm quy trình đón, trả trẻ; kiểm soát người ra vào trường và bảo đảm an toàn cho trẻ trong mọi hoạt động.

Thực hiện nghiêm quy định về phòng cháy, chữa cháy; tổ chức kiểm tra, thực hành các phương án xử lý tình huống khẩn cấp phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ sở, điểm trường.

b) Giải pháp

Xây dựng và thực hiện nghiêm kế hoạch bảo đảm an toàn trường học; xác định rõ trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại từng cơ sở, điểm trường và từng nhóm, lớp.

Thành lập Đoàn kiểm tra cấp trường tổ chức rà soát toàn bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, khuôn viên, phòng học, bếp ăn, hệ thống điện, nước và các khu vực có nguy cơ mất an toàn tại trụ sở chính, phân hiệu, điểm trường trước khi đón trẻ tựu trường; kịp thời phát hiện, khắc phục hoặc đề xuất xử lý các nguy cơ mất an toàn, bảo đảm các điều kiện an toàn trước khi đưa vào sử dụng. Thường xuyên kiểm tra khuôn viên, phòng học, phòng chức năng, sân chơi, đồ dùng, đồ chơi, hệ thống điện, nước, bếp ăn và các khu vực có nguy cơ mất an toàn; kịp thời khắc phục hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý.

Thực hiện nghiêm quy trình đón, trả trẻ¹; tuyệt đối không để trẻ tự ý ra khỏi trường, lớp; tăng cường phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc đưa, đón và quản lý trẻ.

Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tôn trọng trẻ²; thực hiện nghiêm quy định về đạo đức nhà giáo, không sử dụng các hình thức bạo lực, xúc phạm danh dự, nhân phẩm trẻ.

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn trẻ kỹ năng phòng tránh các nguy cơ mất an toàn phù hợp với độ tuổi thông qua các hoạt động giáo dục hằng ngày.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và chính quyền địa phương trong công tác phòng chống tai nạn thương tích, bạo hành, xâm hại trẻ em và bảo đảm an ninh, an toàn trường học.

Thực hiện kiểm tra nội bộ, giám sát thường xuyên; kịp thời phát hiện, xử lý và báo cáo các nguy cơ, vụ việc liên quan đến an toàn của trẻ theo đúng quy định.

2.2. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ

a) Chỉ tiêu

Duy trì 100% trẻ được tổ chức ăn bán trú, được chăm sóc, nuôi dưỡng theo đúng quy định; thực hiện công khai, minh bạch các khoản thu, chi phục vụ công tác bán trú.

100% cơ sở, điểm trường tổ chức ăn bán trú thực hiện đầy đủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hiện đúng quy trình bếp ăn một chiều, kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo quy định.

100% trẻ được theo dõi sức khỏe, cân đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng định kỳ; cập nhật đầy đủ hồ sơ sức khỏe của trẻ³.

Thực hiện các biện pháp phòng, chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì; phân đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi và kiểm soát tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì so với đầu năm học.

100% trẻ được bảo đảm khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi, nhu cầu dinh dưỡng và điều kiện thực tế; thực đơn được xây dựng khoa học, đa dạng, thay đổi theo mùa.

¹ Thực hiện nghiêm túc việc đăng ký người đón trả trẻ, ký nhận vào sổ đưa đón trẻ tại lớp.

² Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

³ Thông tư số liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT về công tác y tế trường học.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên làm công tác nuôi dưỡng được thực hiện đầy đủ các quy định về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.

100% trẻ được giáo dục thói quen vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống, kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi.

Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh; bảo đảm vệ sinh môi trường, nguồn nước, nhà vệ sinh, lớp học và khu vực bếp ăn tại tất cả các cơ sở, điểm trường.

b) Giải pháp

Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ thống nhất trong toàn trường, đồng thời phân công rõ trách nhiệm thực hiện tại trụ sở chính, Phân hiệu Trực Thăng và các điểm trường.

Tổ chức tốt công tác bán trú; lựa chọn, kiểm soát nguồn thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng, bảo đảm chất lượng và an toàn; thực hiện nghiêm quy trình tiếp nhận, sơ chế, chế biến, chia ăn và bảo quản thực phẩm.

Thực hiện nghiêm kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn, vệ sinh dụng cụ, trang thiết bị, khu vực chế biến và các quy định về an toàn thực phẩm.

Xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi, bảo đảm cân đối các nhóm chất dinh dưỡng⁴; thường xuyên điều chỉnh thực đơn trên cơ sở theo dõi tình trạng dinh dưỡng và khả năng ăn của trẻ.

Phối hợp với cơ sở y tế và cha mẹ trẻ tổ chức theo dõi sức khỏe, cân đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng; lập danh sách trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì để có biện pháp chăm sóc phù hợp.

Tăng cường vệ sinh lớp học, đồ dùng, đồ chơi, khu vệ sinh, sân chơi và môi trường xung quanh; chủ động phòng, chống các bệnh truyền nhiễm thường gặp ở trẻ mầm non.

Tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh cá nhân, rửa tay, vệ sinh răng miệng, thói quen ăn uống và kỹ năng tự phục vụ phù hợp với từng độ tuổi.

Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác nuôi dưỡng tại các cơ sở, điểm trường; phát huy vai trò của Ban giám hiệu, giáo viên phụ trách nuôi dưỡng, nhân viên nuôi dưỡng, kế toán và đại diện cha mẹ trẻ trong giám sát chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nuôi dưỡng, theo dõi sức khỏe, tình trạng dinh dưỡng và lưu trữ dữ liệu của trẻ; bảo đảm thông tin chính xác, thống nhất giữa các cơ sở, điểm trường.

3. Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

3.1. Thực hiện đúng, đủ, linh hoạt Chương trình GDMN, phù hợp điều kiện thực tiễn

a) Chỉ tiêu

⁴ Tính khẩu phần ăn của trẻ, cân đối các chất dinh dưỡng trong khẩu phần ăn của trẻ bằng phần mềm tính ăn Nutriall.

100% nhóm, lớp thực hiện đúng, đủ nội dung Chương trình giáo dục mầm non theo quy định; bảo đảm mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục phù hợp với từng độ tuổi.

100% nhóm, lớp xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch chủ đề và kế hoạch giáo dục hằng ngày phù hợp với chương trình, điều kiện thực tế của nhà trường, cơ sở, điểm trường, nhóm lớp và đặc điểm của trẻ.

100% giáo viên chủ động điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với khả năng, nhu cầu, hứng thú và sự phát triển của trẻ; không dạy trước chương trình lớp Một, không gây áp lực, quá tải cho trẻ.

Bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục thống nhất trong toàn trường, đồng thời phát huy tính linh hoạt, sáng tạo của giáo viên phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, môi trường giáo dục và đặc điểm của từng cơ sở, điểm trường.

100% trẻ được tham gia các hoạt động giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, được tạo cơ hội trải nghiệm, khám phá, thực hành và phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

100% giáo viên thực hiện theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ theo quy định; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp.

Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, khám phá khoa học, STEAM, giáo dục kỹ năng sống, làm quen với công nghệ và các hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm an toàn và phù hợp lứa tuổi.

Duy trì và nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, chú trọng xây dựng môi trường giáo dục mở, an toàn, thân thiện và tạo cơ hội cho trẻ được hoạt động tích cực.

100% giáo viên được tham gia sinh hoạt chuyên môn, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ chuyên môn giữa các cơ sở, phân hiệu, điểm trường; từng bước bảo đảm chất lượng thực hiện chương trình đồng đều trong toàn trường.

b) Giải pháp

Căn cứ Chương trình giáo dục mầm non⁵ và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế sau sáp nhập; thống nhất những nội dung cốt lõi trong toàn trường, đồng thời giao quyền chủ động cho giáo viên trong lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp với từng nhóm, lớp.

Rà soát, điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường và kế hoạch giáo dục của từng nhóm, lớp trên cơ sở đặc điểm trẻ, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, môi trường giáo dục và đặc thù của trụ sở chính, Phân hiệu Trục Thắng, Điểm trường Tiền Phong và Điểm trường Vạn Thắng.

⁵ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT sửa đổi bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện chương trình theo hướng chơi mà học, học bằng chơi, tăng cường hoạt động trải nghiệm, thực hành, khám phá và vận dụng kiến thức, kỹ năng vào các tình huống gần gũi với cuộc sống của trẻ.

Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài lớp học, khai thác hiệu quả sân chơi, khu vui chơi, môi trường thiên nhiên và các nguồn học liệu sẵn có tại từng cơ sở, điểm trường.

Khuyến khích giáo viên chủ động khai thác nguyên vật liệu sẵn có, nguyên vật liệu tái sử dụng an toàn để làm đồ dùng, đồ chơi, học liệu; sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học hiện có, từng bước khắc phục sự chênh lệch về điều kiện cơ sở vật chất giữa các cơ sở.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số và các công cụ hỗ trợ phù hợp trong xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và lưu trữ hồ sơ chuyên môn; bảo đảm công nghệ là phương tiện hỗ trợ, không thay thế hoạt động trải nghiệm trực tiếp của trẻ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tập trung vào những vấn đề thực tế trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục; tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, dự giờ, quan sát trẻ, phân tích hoạt động và thống nhất biện pháp cải tiến.

Tăng cường sự phối hợp giữa cán bộ quản lý phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn và giáo viên các cơ sở, điểm trường; chú trọng hỗ trợ giáo viên còn khó khăn trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục.

Thực hiện kiểm tra, dự giờ, quan sát hoạt động giáo dục theo hướng tư vấn, hỗ trợ và cải tiến chất lượng; hạn chế kiểm tra hình thức, không tạo áp lực hồ sơ cho giáo viên.

Thực hiện nghiêm túc việc quan sát, theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ; sử dụng kết quả đánh giá làm căn cứ điều chỉnh kế hoạch giáo dục, lựa chọn nội dung và phương pháp phù hợp với từng trẻ, đặc biệt quan tâm trẻ có nhu cầu hỗ trợ.

Tăng cường phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc thống nhất phương pháp chăm sóc, giáo dục; tuyên truyền để cha mẹ hiểu đúng đặc điểm phát triển của trẻ mầm non, không gây áp lực học tập và không dạy trước chương trình lớp Một.

3.2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục

a) Chỉ tiêu

100% nhóm, lớp tổ chức các hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, tạo cơ hội cho trẻ được chơi, thực hành, trải nghiệm, khám phá và thể hiện ý tưởng; hạn chế việc áp đặt, gò bó trẻ trong quá trình tổ chức hoạt động.

100% giáo viên linh hoạt lựa chọn và vận dụng phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với độ tuổi, nhu cầu, khả năng và hứng thú của trẻ; chú trọng tổ chức hoạt động theo nhóm nhỏ, cá nhân, trong lớp và ngoài trời.

100% nhóm, lớp tăng cường tổ chức các hoạt động học thông qua chơi, thực hành và trải nghiệm; khuyến khích trẻ tích cực tham gia các dự án, chủ đề, sự kiện và hoạt động trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế.

100% giáo viên tăng cường quan sát, lắng nghe, nắm bắt cảm xúc, nhu cầu và khả năng của trẻ; vận dụng phù hợp các phương pháp giáo dục thông qua cảm xúc, xây dựng mối quan hệ tích cực, tôn trọng và yêu thương trẻ.

Mỗi nhóm, lớp chủ động khai thác môi trường thiên nhiên, sân chơi, khuôn viên trường, các nguồn học liệu và điều kiện thực tế tại trụ sở chính, Phân hiệu Trục Thắng, Điểm trường Tiên Phong và Điểm trường Vạn Thắng để tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài trời phù hợp.

100% nhóm, lớp lồng ghép phù hợp các nội dung giáo dục tình cảm - kỹ năng xã hội, kỹ năng tự bảo vệ, quyền trẻ em, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trong các hoạt động hằng ngày, bảo đảm phù hợp độ tuổi, thiết thực, không gây quá tải cho trẻ.

Khuyến khích giáo viên nghiên cứu, lựa chọn và vận dụng các phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với điều kiện thực tế; việc triển khai bảo đảm đúng quy định, thiết thực, hiệu quả, không chạy theo hình thức và không gây áp lực cho trẻ.

100% giáo viên được tham gia sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục; chú trọng phân tích hoạt động dựa trên quan sát sự tham gia và tiến bộ của trẻ.

b) Giải pháp

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nhất quán quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”, coi trẻ là chủ thể của hoạt động; giáo viên giữ vai trò định hướng, hỗ trợ, khuyến khích và tạo môi trường để trẻ chủ động tham gia, trải nghiệm và giải quyết các tình huống phù hợp với khả năng.

Hướng dẫn giáo viên linh hoạt lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dựa trên mục tiêu giáo dục, đặc điểm phát triển, nhu cầu và hứng thú của trẻ; tăng cường tổ chức hoạt động theo nhóm nhỏ, cá nhân, trong lớp, ngoài trời và tại các khu vực phù hợp trong trường.

Tăng cường tổ chức học thông qua chơi, thực hành và trải nghiệm; khai thác các sự kiện, ngày hội, chủ đề gần gũi với cuộc sống của trẻ để tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và thể hiện sự sáng tạo.

Khuyến khích giáo viên xây dựng và tổ chức các hoạt động theo dự án, chủ đề, sự kiện ở quy mô phù hợp; ưu tiên những nội dung gần gũi với môi trường sống, văn hóa và điều kiện thực tế của địa phương.

Tăng cường các hoạt động giáo dục ngoài trời; tận dụng sân chơi, cây xanh, khuôn viên trường, vườn rau, khu vực trải nghiệm và các nguồn nguyên vật liệu sẵn có để trẻ được quan sát, khám phá thiên nhiên và thực hành các kỹ năng phù hợp.

Chỉ đạo giáo viên chú trọng giáo dục bằng cảm xúc, quan sát và lắng nghe trẻ; nhận diện nhu cầu, cảm xúc của trẻ trong từng tình huống để lựa chọn cách giao tiếp, hỗ trợ phù hợp; xây dựng môi trường lớp học thân thiện, an toàn về thể chất và tinh thần.

Lồng ghép tự nhiên, linh hoạt các nội dung giáo dục tình cảm - kỹ năng xã hội, kỹ năng tự bảo vệ, quyền trẻ em, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu vào các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, học tập và sinh hoạt hằng ngày.

Khuyến khích giáo viên khai thác văn hóa, cảnh quan, nghề nghiệp và các nguồn lực sẵn có của địa phương làm nguồn học liệu và nội dung trải nghiệm cho trẻ; tăng cường phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng khi tổ chức các hoạt động phù hợp, bảo đảm an toàn và đúng quy định.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tập trung vào việc quan sát trẻ, phân tích mức độ tham gia, cảm xúc, nhu cầu và kết quả hoạt động của trẻ; từ đó điều chỉnh phương pháp, hình thức tổ chức cho phù hợp.

Tăng cường dự giờ, thăm lớp, chia sẻ kinh nghiệm giữa giáo viên các cơ sở, điểm trường sau sáp nhập; tạo điều kiện để giáo viên học tập lẫn nhau, từng bước thống nhất chất lượng thực hiện chương trình trong toàn trường.

Việc nghiên cứu, lựa chọn và triển khai các phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến phải căn cứ điều kiện thực tế, bảo đảm đúng quy định, thiết thực, hiệu quả; không chạy theo phong trào, không hình thức và không gây áp lực cho trẻ, giáo viên và cha mẹ trẻ.

Tăng cường kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ giáo viên trong quá trình thực hiện; chú trọng đánh giá chất lượng và sự tiến bộ thực tế của trẻ, không đánh giá giáo viên chỉ qua hình thức tổ chức hoặc hồ sơ.

3.4. Xây dựng môi trường giáo dục và khai thác thiết bị, đồ dùng, học liệu đáp ứng Chương trình GDMN

a) Chỉ tiêu

100% nhóm, lớp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, dân chủ, tôn trọng, thẩm mỹ, phù hợp với độ tuổi và đặc điểm phát triển của trẻ; bảo đảm trẻ được vui chơi, trải nghiệm, thực hành và hoạt động tích cực.

100% nhóm, lớp bố trí, sắp xếp các khu vực, góc hoạt động khoa học, hợp lý, thuận tiện, có tính mở và thường xuyên được điều chỉnh theo chủ đề, nhu cầu, hứng thú và khả năng của trẻ.

100% cơ sở, điểm trường thường xuyên rà soát môi trường trong và ngoài lớp học, kịp thời phát hiện và khắc phục các yếu tố có nguy cơ mất an toàn đối với trẻ.

Xây dựng mối quan hệ tích cực, thân thiện, hợp tác, chia sẻ và hỗ trợ giữa cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, trẻ và cha mẹ trẻ; không để xảy ra hành vi bạo lực, xúc phạm, gây tổn thương về thể chất và tinh thần đối với trẻ.

100% nhóm, lớp khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu hiện có; bảo đảm phù hợp với mục tiêu giáo dục, độ tuổi và điều kiện thực tế của từng cơ sở, điểm trường.

100% thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu được kiểm tra, rà soát về số lượng, chất lượng và mức độ an toàn; kịp thời sửa chữa, loại bỏ hoặc thay thế những đồ dùng, đồ chơi, học liệu không bảo đảm an toàn.

Khuyến khích 100% nhóm, lớp khai thác nguyên vật liệu tự nhiên, vật liệu tái sử dụng, tái chế an toàn và các nguồn học liệu sẵn có để phục vụ hoạt động vui chơi, trải nghiệm, khám phá của trẻ, bảo đảm thiết thực, tiết kiệm.

Ưu tiên trưng bày, sử dụng sản phẩm và ý tưởng của trẻ trong xây dựng môi trường giáo dục; hạn chế trang trí hình thức, rườm rà, không tạo áp lực cho giáo viên trong việc trang trí lớp và làm đồ dùng, đồ chơi.

Không tổ chức các cuộc thi, phong trào làm đồ dùng, đồ chơi ngoài quy định; không chạy theo thành tích, hình thức hoặc gây lãng phí nguồn lực.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình, các tổ chức đoàn thể và chính quyền địa phương trong xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và huy động các nguồn lực phù hợp phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

b) Giải pháp

Rà soát, đánh giá thực trạng môi trường giáo dục tại trụ sở chính, Phân hiệu Trực Thắng, Điểm trường Tiên Phong và Điểm trường Vạn Thắng; xác định những nội dung cần sửa chữa, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện của từng cơ sở.

Chỉ đạo giáo viên xây dựng môi trường giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, trong đó trẻ được tham gia lựa chọn, sắp xếp, sử dụng và thay đổi môi trường phù hợp với nhu cầu, hứng thú và hoạt động của mình.

Bố trí các góc, khu vực hoạt động theo hướng mở, linh hoạt, thuận tiện cho trẻ di chuyển, lựa chọn đồ dùng, đồ chơi và học liệu; tạo cơ hội để trẻ hoạt động cá nhân, theo nhóm nhỏ và hợp tác với bạn.

Thường xuyên thay đổi, bổ sung học liệu và cách bố trí môi trường theo chủ đề, dự án, sự kiện và nhu cầu thực tế của trẻ; tránh duy trì môi trường cố định, đơn điệu hoặc trang trí chỉ nhằm mục đích làm đẹp lớp học.

Tăng cường các hoạt động ngoài trời; khai thác sân chơi, cây xanh, vườn rau, khu vực thiên nhiên và các điều kiện sẵn có tại từng cơ sở, điểm trường để tạo môi trường cho trẻ quan sát, khám phá, thực hành và trải nghiệm.

Xây dựng văn hóa ứng xử tích cực trong nhà trường; cán bộ quản lý nêu gương trong giao tiếp, điều hành; giáo viên tôn trọng, lắng nghe, yêu thương và hỗ trợ trẻ; tăng cường phối hợp, chia sẻ giữa đồng nghiệp và giữa nhà trường với cha mẹ trẻ.

Chủ động nắm bắt tâm tư, khó khăn, vướng mắc của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ; kịp thời trao đổi, giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết, tạo sự đồng thuận và trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

Kiểm kê, phân loại và quản lý thống nhất thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu tại các cơ sở, điểm trường; xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng và bổ sung phù hợp, tránh tình trạng nơi thừa, nơi thiếu hoặc sử dụng không hiệu quả.

Ưu tiên sử dụng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và học liệu hiện có; khuyến khích giáo viên tận dụng nguyên vật liệu tự nhiên, vật liệu địa phương và vật liệu tái chế an toàn để tạo học liệu phù hợp với từng hoạt động, không đặt nặng số lượng hay hình thức.

Thường xuyên kiểm tra độ an toàn của đồ dùng, đồ chơi, học liệu; kịp thời sửa chữa, loại bỏ những sản phẩm hư hỏng, sắc nhọn, có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

Khuyến khích giáo viên sử dụng sản phẩm do trẻ tạo ra để trang trí, trưng bày và làm học liệu trong lớp; tạo cơ hội để trẻ được giới thiệu, chia sẻ và sử dụng sản phẩm của mình trong các hoạt động giáo dục.

Không yêu cầu giáo viên trang trí lớp học cầu kỳ, đồng loạt hoặc làm đồ dùng, đồ chơi theo phong trào; việc xây dựng môi trường phải hướng đến hiệu quả sử dụng thực tế của trẻ, phù hợp điều kiện của từng cơ sở và không gây áp lực cho giáo viên.

Không tổ chức các cuộc thi, phong trào làm đồ dùng, đồ chơi ngoài quy định; ưu tiên các hoạt động chuyên môn thiết thực, giúp giáo viên chia sẻ cách làm và khai thác học liệu hiệu quả trong tổ chức hoạt động giáo dục.

Tăng cường kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ các nhóm, lớp trong xây dựng môi trường; đánh giá dựa trên mức độ an toàn, khả năng sử dụng, sự tham gia của trẻ và hiệu quả giáo dục, không đánh giá theo mức độ cầu kỳ của việc trang trí.

4. Tăng cường các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu đột phá phát triển GDMN

4.1. Tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh

a) Chỉ tiêu

Triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo định hướng của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo; từng bước tạo môi trường để trẻ được tiếp cận tiếng Anh một cách tự nhiên, phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tế của nhà trường.

Phấn đấu 100% trẻ mẫu giáo có nhu cầu và được cha mẹ trẻ tự nguyện, thống nhất được tham gia hoạt động làm quen tiếng Anh khi nhà trường đủ điều kiện tổ chức theo quy định.

Việc tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh được thực hiện trong 35 tuần/năm học, tối thiểu 02 hoạt động/tuần, mỗi hoạt động từ 25–35 phút, thời lượng được điều chỉnh phù hợp với từng độ tuổi và điều kiện thực tế.

100% hoạt động làm quen tiếng Anh được tổ chức thông qua giao tiếp, vui chơi, trải nghiệm và các hoạt động phù hợp với trẻ mầm non, bảo đảm nhẹ nhàng, tự nhiên, không gây áp lực cho trẻ.

Việc tổ chức làm quen tiếng Anh không làm ảnh hưởng đến thời gian, nội dung và chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

Bảo đảm các điều kiện về đội ngũ, chương trình, cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu và môi trường giáo dục phục vụ hoạt động làm quen tiếng Anh theo quy định.

Thực hiện đầy đủ việc tuyên truyền, lấy ý kiến và thống nhất với cha mẹ trẻ; công khai nội dung, hình thức, thời lượng và các điều kiện tổ chức theo quy định.

100% hoạt động làm quen tiếng Anh được nhà trường quản lý, kiểm tra, giám sát về chất lượng, nội dung, đội ngũ và an toàn cho trẻ.

b) Giải pháp

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh phù hợp với điều kiện thực tế và mô hình tổ chức của nhà trường sau sáp nhập.

Rà soát điều kiện thực tế tại trụ sở chính, Phân hiệu Trục Thắng, Điểm trường Tiên Phong và Điểm trường Vạn Thắng về số lượng trẻ, phòng học, không gian tổ chức, thiết bị, học liệu và các điều kiện liên quan để xây dựng phương án tổ chức phù hợp.

Tuyên truyền tới cha mẹ trẻ về mục tiêu, ý nghĩa và phương pháp cho trẻ mầm non làm quen tiếng Anh; thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, có sự thống nhất của cha mẹ trẻ, không ép buộc trẻ tham gia.

Lựa chọn nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức phù hợp với từng độ tuổi; ưu tiên các hoạt động giao tiếp đơn giản, bài hát, trò chơi, câu chuyện, vận động, tình huống giao tiếp và trải nghiệm gần gũi với trẻ.

Tổ chức hoạt động theo hướng “chơi mà học, học bằng chơi”, tạo môi trường để trẻ nghe, bắt chước, giao tiếp và sử dụng một số từ, câu đơn giản phù hợp với khả năng; không yêu cầu trẻ ghi nhớ máy móc, viết hoặc học theo phương pháp của bậc tiểu học.

Chủ động bố trí thời gian tổ chức linh hoạt, bảo đảm tối thiểu 02 hoạt động/tuần trong 35 tuần/năm học; không làm ảnh hưởng đến các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và thực hiện Chương trình GDMN.

Trường hợp phối hợp, liên kết với đơn vị cung cấp hoạt động làm quen tiếng Anh, nhà trường thực hiện đầy đủ quy trình lựa chọn, thẩm định, báo cáo, xin ý kiến hoặc phê duyệt theo quy định; kiểm tra điều kiện về chương trình, đội ngũ, cơ sở vật chất, học liệu và an toàn cho trẻ.

BGH nhà trường chịu trách nhiệm về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chất lượng hoạt động, điều kiện tổ chức và an toàn cho trẻ; phân công cán bộ quản lý theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình thực hiện tại các cơ sở, điểm trường.

Tăng cường phối hợp giữa giáo viên, người trực tiếp tổ chức hoạt động và cha mẹ trẻ; kịp thời trao đổi về mức độ tham gia, hứng thú và khả năng tiếp nhận của trẻ để có hình thức hỗ trợ phù hợp.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động làm quen tiếng Anh; chú trọng mức độ hứng thú, khả năng giao tiếp và sự tiến bộ của trẻ, không đặt nặng kết quả ghi nhớ kiến thức.

Khuyến khích giáo viên tạo môi trường tiếng Anh đơn giản, tự nhiên thông qua các tình huống giao tiếp, bài hát, trò chơi, góc hoạt động và sinh hoạt hằng ngày phù hợp với khả năng của trẻ, nhưng không biến hoạt động làm quen tiếng Anh thành yêu cầu bắt buộc đối với tất cả trẻ.

4.2. Tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển thể chất phù hợp độ tuổi và tình trạng sức khỏe của trẻ

a. Chỉ tiêu:

100% nhóm, lớp thực hiện đầy đủ, phù hợp các nội dung giáo dục phát triển thể chất theo Chương trình GDMN, bảo đảm phù hợp độ tuổi, khả năng vận động và tình trạng sức khỏe của trẻ.

100% trẻ được tham gia các hoạt động vận động hằng ngày, bảo đảm cân đối giữa vận động trong lớp và ngoài trời; tăng cường các hoạt động vận động, trò chơi vận động theo hướng vui chơi, trải nghiệm, phù hợp với điều kiện thực tế của từng điểm trường.

100% nhóm, lớp rà soát, sắp xếp, khai thác hiệu quả không gian vận động trong lớp, sân chơi, khu vực ngoài trời; tạo môi trường thuận lợi, an toàn để trẻ được vận động, rèn luyện các kỹ năng vận động cơ bản.

Các đồ dùng, dụng cụ, thiết bị và đồ chơi vận động hiện có tại trụ sở chính Tiền Tiến, Phân hiệu Trục Thắng, Điểm trường Tiên Phong và Điểm trường Vạn Thắng được kiểm tra, sắp xếp khoa học, thuận tiện và khai thác hiệu quả; kịp thời loại bỏ hoặc sửa chữa những thiết bị không bảo đảm an toàn.

100% hoạt động giáo dục thể chất được tổ chức phù hợp với đặc điểm phát triển, thể lực và tình trạng sức khỏe của trẻ; có sự điều chỉnh đối với trẻ thể trạng yếu, trẻ thừa cân, trẻ có hạn chế về vận động hoặc có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt.

Tăng cường tổ chức các hoạt động vận động ngoài trời, trò chơi vận động và khai thác các trò chơi dân gian, trò chơi truyền thống phù hợp với điều kiện, văn hóa và thực tế địa phương.

100% giáo viên được hướng dẫn, trao đổi chuyên môn về tổ chức hoạt động phát triển thể chất theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, bảo đảm an toàn, tạo hứng thú và phát huy tính chủ động của trẻ.

b. Giải pháp:

Rà soát thực trạng không gian vận động tại 04 địa điểm của nhà trường; chủ động cải tạo, sắp xếp, bố trí khu vực vận động trong lớp và ngoài trời theo hướng an toàn, thuận tiện, linh hoạt, phù hợp với diện tích và điều kiện thực tế của từng điểm trường.

Kiểm tra định kỳ các đồ dùng, dụng cụ, thiết bị, đồ chơi vận động; sắp xếp ở vị trí phù hợp để giáo viên dễ sử dụng, trẻ dễ tiếp cận dưới sự hướng dẫn của giáo viên; kịp thời sửa chữa, thay thế những thiết bị xuống cấp, hư hỏng hoặc không bảo đảm an toàn.

Tổ chức đa dạng các hình thức vận động như: thể dục sáng, hoạt động học phát triển thể chất, vận động theo nhạc, trò chơi vận động, hoạt động ngoài trời, hoạt động theo nhóm và các hoạt động vận động tự chọn phù hợp với từng độ tuổi.

Ưu tiên tổ chức hoạt động vận động ngoài trời, khai thác sân chơi, khu vực cây xanh và không gian sẵn có của từng điểm trường; linh hoạt điều chỉnh thời gian, địa điểm tổ chức theo thời tiết, mùa và điều kiện thực tế.

Khai thác các trò chơi dân gian, trò chơi truyền thống phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện địa phương như kéo co, chuyền bóng, mèo đuổi chuột, bịt mắt bắt dê, nhảy bao bố, lộn cầu vòng...; lựa chọn cách tổ chức đơn giản, an toàn, tạo hứng thú và không gây áp lực cho trẻ.

Giáo viên căn cứ đặc điểm phát triển, thể lực và tình trạng sức khỏe của từng trẻ để lựa chọn mức độ vận động, cường độ, thời gian và hình thức tổ chức phù hợp; quan tâm riêng đến trẻ có sức khỏe yếu, trẻ thừa cân, béo phì hoặc trẻ có hạn chế về vận động.

Kết hợp giáo dục phát triển thể chất với giáo dục kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng bảo vệ bản thân, ý thức giữ gìn sức khỏe, vệ sinh cá nhân và thói quen vận động tích cực cho trẻ.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, trao đổi kinh nghiệm giữa các nhóm, lớp và giữa các điểm trường sau sáp nhập; chú trọng chia sẻ những cách tổ chức hoạt động vận động hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa điểm.

Phối hợp với cha mẹ trẻ tuyên truyền về vai trò của vận động đối với sự phát triển thể chất, chiều cao, sức khỏe và tâm lý của trẻ; hướng dẫn cha mẹ tạo điều kiện cho trẻ vận động phù hợp tại gia đình.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc tổ chức các hoạt động phát triển thể chất, tập trung vào mức độ tham gia, sự tiến bộ và sự an toàn của trẻ, không chạy theo hình thức hoặc thành tích.

4.3. Tăng cường giáo dục trải nghiệm gắn với văn hóa địa phương và ứng dụng STEM/STEAM

a. Chỉ tiêu:

100% nhóm, lớp tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm phù hợp với độ tuổi, gắn với cuộc sống thực tế, điều kiện tự nhiên, văn hóa, lịch sử và đặc trưng của địa phương.

100% trẻ được tạo cơ hội quan sát, khám phá, thực hành, trải nghiệm, thử nghiệm và giải quyết những vấn đề đơn giản phù hợp với khả năng, hứng thú và nhu cầu của trẻ; bảo đảm an toàn, không gây áp lực.

Khai thác các giá trị văn hóa, lịch sử, thiên nhiên, nghề truyền thống, cảnh quan và những nét đặc trưng của địa phương để hình thành cho trẻ tình yêu quê hương, ý thức giữ gìn môi trường và những hành vi phù hợp.

100% nhóm, lớp bước đầu vận dụng phù hợp phương thức giáo dục STEM/STEAM trong các hoạt động giáo dục hằng ngày, chú trọng quá trình trẻ khám phá, thực hành, sáng tạo, hợp tác và giải quyết vấn đề; không tổ chức STEM/STEAM thành hoạt động riêng biệt, không gây áp lực cho giáo viên và trẻ.

Mỗi nhóm, lớp chủ động lựa chọn, xây dựng và thực hiện các hoạt động trải nghiệm, khám phá hoặc sản phẩm giáo dục có khai thác nguyên vật liệu, cảnh quan, văn hóa và đặc trưng của địa phương, phù hợp điều kiện thực tế.

Khuyến khích mỗi tổ chuyên môn, nhóm, lớp có những cách làm, hoạt động hoặc mô hình trải nghiệm mang nét đặc trưng của nhà trường và địa phương, thiết thực, hiệu quả, có khả năng chia sẻ, nhân rộng.

100% giáo viên được trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về tổ chức hoạt động trải nghiệm và vận dụng STEM/STEAM theo hướng lấy trẻ làm trung tâm.

b. Giải pháp:

Rà soát, lựa chọn các giá trị văn hóa, lịch sử, thiên nhiên, cảnh quan, nghề nghiệp, sản vật và những nét đặc trưng của địa phương⁶ phù hợp với trẻ mầm non để tích hợp vào các chủ đề, hoạt động hằng ngày; giúp trẻ được tiếp cận những nội dung gần gũi, thiết thực, vừa sức.

Tăng cường tổ chức cho trẻ học thông qua trải nghiệm thực tế: quan sát, tham quan, khám phá môi trường xung quanh, chăm sóc cây xanh, chăm sóc góc thiên nhiên, thực hành các công việc đơn giản, làm đồ dùng, sản phẩm và tham gia các hoạt động gắn với đời sống của trẻ.

Khai thác hiệu quả môi trường giáo dục tại trụ sở chính Tiền Tiến, Phân hiệu Trục Thắng, Điểm trường Tiên Phong và Điểm trường Vạn Thắng; tận dụng không gian sân trường, vườn cây, khu vui chơi và các nguồn nguyên vật liệu sẵn có, an toàn để tổ chức hoạt động trải nghiệm.

Tích hợp nội dung giáo dục quê hương, văn hóa địa phương thông qua các câu chuyện, bài hát, trò chơi dân gian, phong tục, lễ hội, nghề nghiệp và những hình ảnh gần gũi với cuộc sống của trẻ; chú trọng hình thành tình yêu quê hương và ý thức giữ gìn những giá trị tốt đẹp.

Vận dụng STEM/STEAM một cách linh hoạt trong các hoạt động giáo dục thông qua các tình huống, câu hỏi và vấn đề gần gũi để trẻ được quan sát – đặt câu hỏi – dự đoán – thử nghiệm – điều chỉnh – tạo sản phẩm – chia sẻ kết quả phù hợp với độ tuổi.

Không biến STEM/STEAM thành các tiết học riêng hoặc yêu cầu trẻ tạo ra sản phẩm phức tạp; chú trọng quá trình trẻ suy nghĩ, khám phá, thực hành, hợp tác và tìm cách giải quyết vấn đề hơn là kết quả sản phẩm.

Khuyến khích giáo viên sử dụng các nguyên vật liệu tự nhiên, vật liệu tái sử dụng an toàn, đồ dùng sẵn có và nguyên vật liệu đặc trưng của địa phương để tổ chức hoạt động; bảo đảm tiết kiệm, thiết thực, không gây áp lực về kinh phí hoặc hình thức.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tổ chức chia sẻ, dự giờ, rút kinh nghiệm các hoạt động trải nghiệm, hoạt động có vận dụng STEM/STEAM giữa các tổ, nhóm, lớp và các địa điểm trường sau sáp nhập.

Khuyến khích giáo viên chủ động thiết kế các hoạt động, mô hình trải nghiệm phù hợp với điều kiện của từng địa điểm trường; lựa chọn những cách làm hiệu quả để chia sẻ, áp dụng phù hợp trong toàn trường, tránh sao chép máy móc.

⁶ Trải nghiệm, khám phá các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh tại quê hương: Đền Trần, Chùa Nam Quất; Bia khởi nghĩa, Đài Chiến Thắng, Siêu thị, Công ty may... tại xã Minh Thái.

Phối hợp với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân tại địa phương khi tổ chức hoạt động trải nghiệm; huy động nguồn lực phù hợp, tự nguyện, công khai, đúng quy định, bảo đảm an toàn và quyền lợi của trẻ.

Tăng cường kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động theo mức độ tham gia, hứng thú, khả năng khám phá, thực hành, sáng tạo và tiến bộ của trẻ; không đánh giá theo hình thức, số lượng sản phẩm hoặc mức độ cầu kỳ của hoạt động.

4.4. Tăng cường giáo dục giá trị, đạo đức, lối sống và kỹ năng sống

a. Chỉ tiêu:

100% nhóm, lớp tích hợp giáo dục giá trị, đạo đức, lối sống, văn hóa, nghệ thuật và kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi trong các hoạt động hằng ngày.

100% trẻ được rèn luyện các thói quen tốt, kỹ năng tự phục vụ, giao tiếp, chia sẻ, hợp tác, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ bản thân phù hợp với lứa tuổi.

Hình thành cho trẻ tình yêu thương, sự tôn trọng, lòng nhân ái, tình yêu gia đình, quê hương; mạnh dạn, tự tin và có hành vi ứng xử phù hợp.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, nêu gương trong giao tiếp, hành vi và thực hiện tốt trách nhiệm nghề nghiệp; xây dựng môi trường giáo dục yêu thương, tôn trọng, an toàn, không bạo lực.

Các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống được thực hiện đúng quy định, phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường, bảo đảm an toàn, thiết thực, không gây áp lực cho trẻ.

b. Giải pháp:

Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng sống vào các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, học tập, ăn, ngủ, vệ sinh và hoạt động hằng ngày; chú trọng cho trẻ được thực hành thường xuyên thay vì giáo dục lý thuyết.

Rèn cho trẻ các kỹ năng thiết thực như tự phục vụ, chào hỏi, giao tiếp lễ phép, chia sẻ, hợp tác, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ bản thân và xử lý một số tình huống đơn giản phù hợp với độ tuổi.

Xây dựng môi trường giáo dục tại trụ sở chính, Phân hiệu Trục Thăng và các điểm trường Tiên Phong, Vạn Thắng theo hướng yêu thương, tôn trọng, thân thiện; tạo cơ hội để trẻ được lựa chọn, trải nghiệm, thể hiện cảm xúc và phát huy tính tự tin.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt quy tắc ứng xử, giữ gìn phẩm chất, đạo đức nhà giáo, nêu gương trong lời nói và hành động; kịp thời phát hiện, hỗ trợ và giải quyết những khó khăn của trẻ.

Gắn giáo dục giá trị, đạo đức, lối sống với các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, trò chơi dân gian, hoạt động trải nghiệm và giáo dục tình yêu quê hương, gia đình, trường lớp.

Thực hiện các hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống phù hợp với điều kiện thực tế, đúng quy định; phối hợp với cha mẹ trẻ thống nhất phương pháp rèn luyện kỹ năng cho trẻ tại gia đình và nhà trường.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn, trao đổi tình huống sư phạm, nâng cao văn hóa ứng xử và trách nhiệm nghề nghiệp; giảm các yêu cầu hành chính, hình thức không cần thiết, tạo điều kiện để đội ngũ tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện thông qua sự tiến bộ trong hành vi, thói quen, kỹ năng và khả năng giao tiếp, ứng xử của trẻ; kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp.

4.5. Triển khai chuyên đề trọng tâm năm học

a. Chỉ tiêu:

100% nhóm, lớp triển khai chuyên đề “Tăng cường giáo dục trẻ khám phá, trải nghiệm văn hóa quê hương” phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tế của từng địa điểm trường.

100% giáo viên lựa chọn, tích hợp các nội dung văn hóa, lịch sử, cảnh quan, nghề nghiệp, phong tục, trò chơi dân gian và những nét đặc trưng của quê hương vào các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Mỗi nhóm, lớp tổ chức các hoạt động khám phá, trải nghiệm thiết thực, tạo cơ hội cho trẻ được quan sát, thực hành, tham gia và thể hiện hiểu biết về quê hương.

Các tổ chuyên môn lựa chọn, chia sẻ và nhân rộng những hoạt động, cách làm hiệu quả; đánh giá kết quả thực chất, không chạy theo hình thức.

b. Giải pháp:

Xây dựng kế hoạch triển khai chuyên đề thống nhất trong toàn trường, đồng thời giao các tổ chuyên môn và giáo viên chủ động lựa chọn nội dung phù hợp với trẻ và điều kiện của trụ sở chính Tiên Tiến, Phân hiệu Trục Thăng, Điểm trường Tiên Phong, Điểm trường Vạn Thắng.

Khai thác những giá trị văn hóa, lịch sử, cảnh quan, nghề nghiệp, sản vật, lễ hội, trò chơi dân gian và đời sống cộng đồng tại địa phương để đưa vào các chủ đề và hoạt động giáo dục hằng ngày.

Tăng cường cho trẻ được quan sát, khám phá, thực hành và trải nghiệm thông qua các hoạt động gần gũi như trò chơi dân gian, làm sản phẩm, chăm sóc cây xanh, tìm hiểu nghề nghiệp, văn hóa và các hoạt động cộng đồng phù hợp.

Khuyến khích giáo viên sử dụng nguyên vật liệu sẵn có, an toàn, tiết kiệm; phát huy sản phẩm và ý tưởng của trẻ, hạn chế trang trí, chuẩn bị cầu kỳ, hình thức.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giữa các nhóm, lớp và các địa điểm trường; lựa chọn những cách làm hiệu quả để áp dụng phù hợp trong toàn trường.

Phối hợp với cha mẹ trẻ và các lực lượng tại địa phương trong việc cung cấp thông tin, tư liệu, tổ chức trải nghiệm phù hợp; bảo đảm tự nguyện, an toàn và đúng quy định.

Đánh giá chuyên đề thông qua mức độ tham gia, hứng thú, hiểu biết và sự tiến bộ của trẻ, hiệu quả thực tế của hoạt động; không đặt nặng hồ sơ, sản phẩm hay hình thức tổ chức.

5.1. Bảo đảm đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục

a. Chỉ tiêu:

Rà soát, bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và nhân sự hỗ trợ phù hợp với quy mô 31 nhóm, lớp, 829 trẻ và 04 địa điểm trường, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được phân công nhiệm vụ phù hợp với vị trí việc làm, năng lực chuyên môn và điều kiện thực tế của từng địa điểm trường.

Thực hiện đầy đủ việc rà soát, đánh giá nhu cầu nhân sự; kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền về tuyển dụng, điều động, hợp đồng, bố trí, bổ sung các vị trí còn thiếu theo quy định.

100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch; chú trọng các nội dung phù hợp với vị trí việc làm và nhiệm vụ được giao.

Cán bộ quản lý được bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản trị trường có nhiều địa điểm, quản trị chất lượng, quản trị số, phối hợp điều hành và thực hiện trách nhiệm giải trình.

Tăng cường xây dựng đội ngũ đoàn kết, trách nhiệm, chủ động, có tinh thần phối hợp và thích ứng với mô hình trường sau sáp nhập.

b. Giải pháp:

Tiếp tục rà soát thực trạng đội ngũ theo từng vị trí việc làm, đối chiếu với quy mô trẻ, nhóm/lớp và nhiệm vụ tại trụ sở chính Tiên Tiến, Phân hiệu Trục Thắng, Điểm trường Tiên Phong và Điểm trường Vạn Thắng; xác định rõ vị trí thừa, thiếu để có phương án bố trí phù hợp.

Phân công nhiệm vụ theo hướng đúng người, đúng việc, phù hợp năng lực, bảo đảm sự cân đối giữa các địa điểm; phát huy vai trò của tổ trưởng, tổ phó chuyên môn trong hỗ trợ, điều phối và nâng cao chất lượng chuyên môn.

Chủ động tham mưu UBND xã Minh Thái và cơ quan có thẩm quyền về tuyển dụng, điều động, biệt phái, hợp đồng và bổ sung nhân sự còn thiếu, nhất là các vị trí cần thiết để bảo đảm hoạt động của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ theo nhu cầu thực tế; kết hợp các hình thức trực tiếp, trực tuyến, sinh hoạt chuyên môn tại trường, tại tổ và tự học, ưu tiên những nội dung gắn với nhiệm vụ chuyên môn và vị trí việc làm.

Tăng cường bồi dưỡng cán bộ quản lý về quản trị trường nhiều địa điểm, quản trị đội ngũ, quản trị chất lượng, chuyển đổi số, sử dụng dữ liệu và trách nhiệm giải trình; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa trụ sở chính, phân hiệu và các điểm trường.

Phát huy sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chia sẻ kinh nghiệm giữa giáo viên các địa điểm; hỗ trợ giáo viên mới nhận nhiệm vụ hoặc còn hạn chế về chuyên môn.

Thực hiện đánh giá đội ngũ công khai, khách quan, gắn với nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện; kịp thời biểu dương những cá nhân có tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo.

Quan tâm xây dựng môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết, chia sẻ; giảm các yêu cầu hành chính, hình thức không cần thiết để đội ngũ có thời gian tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

5.2. Bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu và nguồn lực

a. Chỉ tiêu:

Rà soát, quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu tại trụ sở chính Tiên Tiến, Phân hiệu Trục Thắng, Điểm trường Tiên Phong và Điểm trường Vạn Thắng, đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

100% phòng học, phòng chức năng, công trình vệ sinh, hệ thống nước sạch, sân chơi, khu vực bán trú, bếp ăn và các điều kiện thiết yếu được kiểm tra, bảo đảm an toàn và sử dụng hiệu quả; kịp thời phát hiện, xử lý những hạng mục xuống cấp, mất an toàn.

Rà soát, bổ sung các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu còn thiếu, ưu tiên các điều kiện phục vụ an toàn, chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi và tổ chức hoạt động giáo dục.

100% thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu được quản lý, sử dụng đúng mục đích, bảo đảm an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; quan tâm hỗ trợ học liệu, đồ dùng thiết yếu cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, tài sản công và diện tích đất được giao; không để xảy ra tình trạng sử dụng sai mục đích, lãng phí hoặc bỏ trống kéo dài.

Thực hiện huy động và sử dụng các nguồn lực xã hội hóa đúng quy định, tự nguyện, công khai, minh bạch, thiết thực, không gây áp lực đóng góp đối với trẻ và cha mẹ trẻ.

b. Giải pháp:

Tổ chức kiểm kê, rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu tại 04 địa điểm trường; lập danh mục những hạng mục cần sửa chữa, thay thế, bổ sung và xác định thứ tự ưu tiên theo mức độ cấp thiết.

Ưu tiên tham mưu sửa chữa, khắc phục những hạng mục liên quan trực tiếp đến an toàn của trẻ, phòng học, bếp ăn bán trú, công trình vệ sinh, nước sạch, điện, sân chơi và các điều kiện tổ chức hoạt động hằng ngày.

Chủ động tham mưu UBND xã Minh Thái và cơ quan có thẩm quyền về đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất; từng bước hoàn thiện các điều kiện còn thiếu, xuống cấp, phù hợp với quy hoạch và định hướng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Quản lý thống nhất tài sản, thiết bị giữa trụ sở chính, phân hiệu và các điểm trường; phân công rõ trách nhiệm quản lý, bảo quản, sử dụng và kiểm tra, tránh thất thoát, hư hỏng, lãng phí.

Khai thác tối đa thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu hiện có; khuyến khích giáo viên sử dụng nguyên vật liệu tự nhiên, sẵn có, an toàn để tổ chức hoạt động, nhưng không chạy theo hình thức hoặc yêu cầu làm đồ dùng vượt quá nhu cầu thực tế.

Thường xuyên kiểm tra độ an toàn của đồ chơi, thiết bị, hệ thống điện, nước, sân chơi và các khu vực trẻ hoạt động; kịp thời sửa chữa, loại bỏ những thiết bị không bảo đảm an toàn.

Quan tâm bảo đảm điều kiện hoạt động cho các điểm trường, nhất là những địa điểm còn khó khăn về phòng chức năng, thiết bị và không gian giáo dục; từng bước thu hẹp chênh lệch điều kiện giữa các địa điểm, bảo đảm trẻ được tiếp cận các điều kiện giáo dục thiết yếu.

Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất và tài sản công sau sắp xếp đúng quy định; chủ động tham mưu phương án xử lý, khai thác phù hợp đối với cơ sở vật chất dôi dư hoặc chưa sử dụng, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không để lãng phí.

Huy động các nguồn lực xã hội hóa trên nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định, ưu tiên những nội dung thiết thực phục vụ trực tiếp cho trẻ; tuyệt đối không vận động đóng góp mang tính bắt buộc hoặc tạo áp lực cho cha mẹ trẻ.

5.3. Đẩy mạnh xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

a. Chỉ tiêu:

Tổ chức rà soát, tự đánh giá thực trạng Trường Mầm non Minh Thái theo các tiêu chuẩn, tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; đánh giá đúng thực chất, xác định cụ thể những tiêu chí đã đạt, chưa đạt và nguyên nhân.

Xây dựng và triển khai lộ trình cải tiến chất lượng giai đoạn 2026–2028, phấn đấu đủ điều kiện đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia vào cuối năm học 2027–2028.

Trong năm học 2026–2027, tập trung hoàn thiện các tiêu chí còn thiếu, yếu; ưu tiên đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, phòng chức năng, thư viện, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và công tác quản trị nhà trường.

Phát huy những kết quả, kinh nghiệm và điều kiện đã có của các trường trước sáp nhập, đặc biệt những tiêu chí, thế mạnh của Trường Mầm non Trục Thắng trước đây đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; đồng thời khắc phục những tiêu chí chưa đạt của Trường Mầm non Minh Thái sau sáp nhập.

Bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ được nâng cao đồng đều giữa trụ sở chính, Phân hiệu Trục Thắng, Điểm trường Tiền Phong và Điểm trường Vạn Thắng.

Gắn xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia với xây dựng “Trường học hạnh phúc”, tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, yêu thương, tôn trọng và phát triển toàn diện cho trẻ.

b. Giải pháp:

Thành lập/phân công bộ phận phụ trách công tác tự đánh giá; tổ chức nghiên cứu đầy đủ các tiêu chuẩn, tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đối chiếu với thực trạng sau sáp nhập để xác định chính xác khoảng cách cần cải thiện.

Kế thừa, rà soát và cập nhật hồ sơ, minh chứng của Trường Mầm non Trục Thắng và Trường Mầm non Trục Thái; lựa chọn những kết quả còn giá trị để tiếp tục phát huy, đồng thời bổ sung minh chứng theo mô hình tổ chức và thực tế của Trường Mầm non Minh Thái.

Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng tiêu chí, xác định rõ nội dung, mức độ ưu tiên, thời gian hoàn thành, người/bộ phận phụ trách và nguồn lực thực hiện; định kỳ kiểm tra, đánh giá tiến độ.

Chủ động tham mưu UBND xã Minh Thái và cấp có thẩm quyền về quy hoạch, quỹ đất, đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất; ưu tiên hoàn thiện phòng học, phòng chức năng, thư viện, bếp ăn, công trình vệ sinh, sân chơi, thiết bị và các hạng mục còn thiếu, xuống cấp.

Tiếp tục rà soát, tham mưu bảo đảm đủ và hợp lý đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy mô trường, lớp và vị trí việc làm; nâng cao năng lực chuyên môn, quản trị và chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

Tập trung nâng cao chất lượng thực chất các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; bảo đảm an toàn cho trẻ, đổi mới phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ và phát huy hiệu quả các hoạt động chuyên môn.

Tăng cường kiểm tra, tự đánh giá định kỳ; tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến theo từng năm học. Năm học 2026–2027 tập trung hoàn thiện các điều kiện và tiêu chí; năm học 2027–2028 hoàn thiện minh chứng, tổ chức tự đánh giá, chuẩn bị các điều kiện để đề nghị đánh giá ngoài và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc, phát huy dân chủ, đoàn kết, trách nhiệm của đội ngũ; tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong quá trình xây dựng trường đạt chuẩn.

Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực đúng quy định, công khai, minh bạch, tự nguyện, thiết thực; ưu tiên nguồn lực cho những tiêu chí còn thiếu, yếu, bảo đảm tiến độ thực hiện lộ trình đạt chuẩn vào cuối năm học 2027–2028.

5.4. Quy hoạch và phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non

a. Chỉ tiêu:

Rà soát, ổn định mạng lưới 04 địa điểm: Trụ sở chính Tiên Tiến, Phân hiệu Trục Thắng, Điểm trường Tiên Phong và Điểm trường Vạn Thắng, phù hợp quy mô trẻ, điều kiện đi lại và cơ sở vật chất.

Chủ động dự báo nhu cầu trẻ giai đoạn 2026–2030, định hướng đến năm 2035; tham mưu quy hoạch trường, lớp, quỹ đất phù hợp.

Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, quỹ đất và tài sản công sau sáp nhập, tránh lãng phí.

b. Giải pháp:

Phối hợp với UBND xã và các thôn rà soát số trẻ, biến động dân cư, nhu cầu gửi trẻ để chủ động bố trí nhóm, lớp.

Trước mắt duy trì ổn định 04 địa điểm trường; điều chỉnh, sắp xếp nhóm lớp phù hợp, không dồn ghép làm tăng khoảng cách đi học của trẻ.

Phối hợp, tham mưu UBND xã chỉ đạo hoàn thiện khu trường mới theo đúng kế hoạch, bảo đảm tiến độ, chất lượng và các điều kiện cần thiết để đưa vào sử dụng hiệu quả theo đúng Kế hoạch.

Quản lý, khai thác cơ sở vật chất, đất đai sau sắp xếp đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.

6.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục mầm non

a. Chỉ tiêu:

100% chủ trương, chính sách, quy định về GDMN được triển khai kịp thời, phù hợp với mô hình tổ chức mới của nhà trường.

Thực hiện nghiêm việc cắt giảm hồ sơ, sổ sách, hội họp, báo cáo và các hoạt động hình thức, dành thời gian cho chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo đảm an toàn và giáo dục trẻ.

Không tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường; thực hiện các cuộc thi, hội thi theo chỉ đạo của cấp trên, bảo đảm thiết thực, đúng quy định, không gây áp lực.

100% dữ liệu của nhà trường, trẻ và đội ngũ được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

b. Giải pháp:

Rà soát, cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo, quy định về GDMN; tổ chức thực hiện phù hợp với mô hình Trường Mầm non Minh Thái sau sáp nhập.

Rà soát, loại bỏ các hồ sơ, cuộc họp, báo cáo và hoạt động trùng lặp, không cần thiết; tăng cường quản lý bằng kế hoạch và kết quả thực hiện.

Thực hiện nghiêm quy định về hội thi, phong trào; không chạy theo thành tích, không tạo áp lực về hồ sơ, minh chứng cho giáo viên.

Phân công cán bộ phụ trách cập nhật, kiểm tra dữ liệu trên hệ thống; thường xuyên đối chiếu, rà soát và kịp thời điều chỉnh sai lệch.

Phối hợp với UBND xã trong việc rà soát, quản lý và hỗ trợ chuyên môn đối với các cơ sở GDMN độc lập trên địa bàn theo phân công.

6.2. Ổn định tổ chức và đổi mới quản trị cơ sở giáo dục sau sắp xếp

a. Chỉ tiêu:

100% các bộ phận, tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và phân công sau sáp nhập; bảo đảm hoạt động thống nhất, ổn định, thông suốt tại trụ sở chính, phân hiệu và các điểm trường.

Hoàn thiện và thực hiện nghiêm Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Mầm non Minh Thái, quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của Hiệu trưởng, Phó

Hiệu trưởng, tổ chuyên môn, các bộ phận và cá nhân; không để hình thành bộ máy quản lý trung gian tại phân hiệu, điểm trường.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí, phân công phù hợp vị trí việc làm, năng lực, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của từng cơ sở; bảo đảm đủ nhân lực phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và an toàn cho trẻ.

100% tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt chuyên môn thống nhất trong toàn trường, tăng cường chia sẻ, hỗ trợ chuyên môn giữa các cơ sở; phát huy vai trò giáo viên cốt cán.

Thực hiện thống nhất việc quản lý, cập nhật và khai thác dữ liệu trên các phần mềm dùng chung; giảm hồ sơ, sổ sách và báo cáo trùng lặp.

Thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình hoạt động, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và điều kiện bảo đảm an toàn tại từng cơ sở để kịp thời hỗ trợ, điều chỉnh và phân bổ nguồn lực.

b. Giải pháp:

Rà soát, hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Mầm non Minh Thái sau sáp nhập; xây dựng quy định cụ thể về trách nhiệm phối hợp giữa trụ sở chính, phân hiệu Trục Thăng và các điểm trường Tiên Phong, Vạn Thắng.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên và người phụ trách từng cơ sở; thực hiện nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian và rõ kết quả, gắn quyền chủ động với trách nhiệm giải trình.

Tổ chức điều hành thống nhất từ Ban Giám hiệu; tăng cường trao đổi trực tiếp, nhóm công việc và các nền tảng số để bảo đảm thông tin chỉ đạo được truyền đạt kịp thời đến tất cả các cơ sở, không làm gián đoạn hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Rà soát đội ngũ theo vị trí việc làm, quy mô nhóm/lớp và đặc điểm từng cơ sở; bố trí, điều chỉnh nhân lực hợp lý, ưu tiên những vị trí trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ; chú trọng bồi dưỡng, hỗ trợ chuyên môn tại chỗ cho giáo viên ở các điểm trường.

Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng thiết thực, linh hoạt; tổ chức chia sẻ kinh nghiệm, dự giờ, nghiên cứu bài học, hỗ trợ giáo viên giữa các cơ sở; phát huy vai trò của tổ trưởng, tổ phó và giáo viên có năng lực.

Quản lý thống nhất tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị; rà soát nhu cầu và mức độ xuống cấp của từng cơ sở để tham mưu sửa chữa, bổ sung, ưu tiên các hạng mục liên quan trực tiếp đến an toàn và chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Chuẩn hóa dữ liệu về trẻ, đội ngũ, nhóm/lớp, cơ sở vật chất và các điều kiện bảo đảm chất lượng trên hệ thống dùng chung; phân công người chịu trách nhiệm cập nhật, kiểm tra và khai thác dữ liệu.

Thực hiện kiểm tra, giám sát theo từng cơ sở; định kỳ đánh giá những khó khăn, bất cập sau sáp nhập, kịp thời điều chỉnh phương án tổ chức, phân công nhân lực và hỗ trợ các cơ sở, bảo đảm Trường Mầm non Minh Thái hoạt động thống nhất, ổn định, hiệu quả.

6.3. Phát triển năng lực số, ứng dụng AI và chuyển đổi số

a. Chỉ tiêu:

100% CBQL, giáo viên, nhân viên sử dụng các phần mềm, nền tảng số và cập nhật dữ liệu theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

Tăng cường sử dụng hồ sơ số, chữ ký số, học liệu số; giảm hồ sơ, sổ sách giấy trùng lặp.

100% CBQL, giáo viên, nhân viên được hướng dẫn sử dụng AI an toàn, hiệu quả, phù hợp với nhiệm vụ.

Duy trì kho học liệu số dùng chung và thông tin, tuyên truyền qua website, các nền tảng số phù hợp.

Bảo đảm an toàn thông tin, dữ liệu của trẻ, gia đình và nhà trường.

b. Giải pháp:

Rà soát, chuẩn hóa và cập nhật thống nhất dữ liệu về trẻ, đội ngũ, nhóm/lớp, cơ sở vật chất, dinh dưỡng và chất lượng giáo dục; thực hiện “một lần cập nhật, nhiều lần khai thác”.

Hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, giáo viên, nhân viên sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, chữ ký số và công cụ AI trong công việc.

Xây dựng, chia sẻ và khai thác kho học liệu số dùng chung trong toàn trường.

Từng bước bổ sung thiết bị, đường truyền Internet tại trụ sở chính, phân hiệu, điểm trường; ưu tiên nơi còn khó khăn.

Tăng cường quản trị, điều hành trên môi trường số; thực hiện nghiêm quy định về bảo mật, quyền riêng tư, bản quyền và dữ liệu cá nhân của trẻ.

6.4. Kiểm tra, giám sát và xử lý phản ánh

a. Chỉ tiêu:

Xây dựng và thực hiện Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học ngay từ đầu năm học, bảo đảm kiểm tra đầy đủ các đối tượng, nội dung theo quy định.

Kiểm tra 100% BGH, tổ chuyên môn, nhân viên, các ban, bộ phận và ít nhất 40% giáo viên trong năm học.

Cơ sở nhóm trẻ độc lập do nhà trường phụ trách được kiểm tra nội bộ ít nhất 01 lần/năm; tập trung vào an toàn, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cơ sở vật chất và thực hiện quy định.

100% nội dung kiểm tra được thông báo, kết luận; các tồn tại sau kiểm tra được theo dõi, đôn đốc và khắc phục đúng thời hạn.

100% phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền được tiếp nhận và xử lý kịp thời.

b. Giải pháp:

Xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ cụ thể theo tháng/học kỳ, xác định rõ đối tượng, nội dung, thời gian, người kiểm tra và kết quả cần đạt; tổ chức kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất khi cần thiết.

Nội dung kiểm tra tập trung vào: thực hiện nhiệm vụ của BGH; hoạt động tổ chuyên môn; giáo viên; nhân viên; các ban, bộ phận; công tác chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục, an toàn trẻ, hồ sơ, tài chính, cơ sở vật chất và thực hiện quy chế chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra nhóm trẻ độc lập ít nhất 01 lần/năm; tập trung vào an toàn, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cơ sở vật chất và việc thực hiện các quy định; kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh và theo dõi khắc phục sau kiểm tra.

Thực hiện kiểm tra theo hướng thiết thực, khách quan, dựa trên minh chứng, kết hợp kiểm tra với tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ.

Sau kiểm tra, kết luận rõ ưu điểm, hạn chế, trách nhiệm và thời gian khắc phục; theo dõi kết quả thực hiện, đưa vào đánh giá cuối năm.

Tổng hợp kết quả kiểm tra theo từng trụ sở chính, phân hiệu, điểm trường để kịp thời chấn chỉnh, hỗ trợ và nâng cao chất lượng hoạt động.

7. Thực hiện chính sách GDMN, bảo đảm công bằng và tăng cường phối hợp nhà trường, gia đình, xã hội

7.1. Thực hiện đầy đủ các chính sách GDMN

a. Chỉ tiêu:

100% trẻ em và đội ngũ thuộc diện được hưởng chính sách được rà soát, lập hồ sơ và thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng theo quy định.

b. Giải pháp:

Rà soát, cập nhật đối tượng⁷; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, thực hiện và chi trả các chế độ đúng quy định, công khai, minh bạch.

7.2. Bảo đảm công bằng, bình đẳng trong tiếp cận giáo dục

a. Chỉ tiêu:

100% trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật, trẻ có nhu cầu hỗ trợ được quan tâm, hỗ trợ và thực hiện giáo dục hòa nhập phù hợp.

Không để trẻ thuộc diện khó khăn vì điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình mà không được đến trường.

b. Giải pháp:

Rà soát, nắm chắc hoàn cảnh từng trẻ; xây dựng biện pháp hỗ trợ phù hợp, thực hiện tốt giáo dục hòa nhập.

Phối hợp với gia đình và địa phương huy động, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn; tạo điều kiện để mọi trẻ được tiếp cận và tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục.

7.3. Tăng cường phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội

a. Chỉ tiêu:

100% nhóm/lớp duy trì phối hợp thường xuyên với cha mẹ trẻ trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ.

⁷ Chính sách hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập đối với trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; hỗ trợ cơ sở GDMN, phát triển đội ngũ theo Điều 4, Điều 5 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP; chính sách miễn học phí, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

100% các cơ sở thực hiện tuyên truyền, trao đổi thông tin kịp thời với cha mẹ trẻ về sức khỏe, dinh dưỡng, an toàn và kết quả chăm sóc, giáo dục.

b. Giải pháp:

Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - chính quyền địa phương trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ.

Phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ trẻ trong giám sát an toàn thực phẩm, môi trường giáo dục và các hoạt động của nhà trường.

Đa dạng hình thức tuyên truyền qua họp cha mẹ trẻ, bảng tin, website, Zalo và các nền tảng phù hợp; kịp thời trao đổi, thống nhất biện pháp hỗ trợ trẻ.

8. Tổ chức hiệu quả hội thi, hoạt động chuyên môn cấp tỉnh

a. Chỉ tiêu:

100% hội thi, hoạt động chuyên môn cấp tỉnh được triển khai theo kế hoạch, hướng dẫn của Sở GD&ĐT, bảo đảm đúng quy định, thiết thực, hiệu quả.

Lựa chọn giáo viên có phẩm chất, năng lực chuyên môn vững vàng, tinh thần trách nhiệm và khả năng sáng tạo để bồi dưỡng, tham gia các hội thi cấp tỉnh phù hợp.

100% giáo viên được lựa chọn tham gia hội thi được tạo điều kiện bồi dưỡng, rèn luyện kỹ năng và hỗ trợ chuyên môn; chú trọng nâng cao năng lực thực chất, lan tỏa kinh nghiệm trong toàn trường.

b. Giải pháp:

Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức, tham gia các hội thi, hoạt động chuyên môn cấp tỉnh; rà soát, phát hiện và lựa chọn giáo viên có năng lực, kinh nghiệm, tinh thần cầu thị và khả năng đổi mới sáng tạo để bồi dưỡng, tạo nguồn tham gia.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể cho từng giáo viên được lựa chọn; phân công cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên cốt cán hướng dẫn, hỗ trợ về kiến thức, kỹ năng thực hành, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục và xử lý tình huống sư phạm.

Tổ chức dự giờ, thực hành, góp ý, rút kinh nghiệm; tạo điều kiện cho giáo viên giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, hoàn thiện năng lực trước khi tham gia hội thi.

Sau hội thi, tổ chức chia sẻ, phổ biến những kinh nghiệm, giải pháp và cách làm hiệu quả để vận dụng trong sinh hoạt chuyên môn, nâng cao chất lượng giáo dục tại trụ sở chính, phân hiệu và các điểm trường; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, không chạy theo thành tích hoặc gây áp lực về hồ sơ, minh chứng không cần thiết.

III. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, DỮ LIỆU VÀ BÁO CÁO

Thường xuyên rà soát, cập nhật, kiểm tra và đối chiếu dữ liệu về trẻ em, đội ngũ, nhóm/lớp và các thông tin liên quan trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và các phần mềm quản lý; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời, thống nhất giữa trụ sở chính, phân hiệu và các điểm trường.

Phân công cụ thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phụ trách cập nhật, quản lý dữ liệu theo nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, hạn chế sai sót và trùng lặp dữ liệu.

Thực hiện nghiêm lịch công tác, chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của UBND xã Minh Thái, cơ quan quản lý giáo dục và các cấp có thẩm quyền; bảo đảm đúng nội dung, đúng biểu mẫu, đúng thời hạn theo quy định.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong trao đổi, tổng hợp và gửi báo cáo; các tổ chuyên môn, bộ phận và các cơ sở trực thuộc chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho Ban Giám hiệu để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026–2027; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn, các ban, bộ phận và cá nhân.

Chỉ đạo, điều hành thống nhất các hoạt động của nhà trường tại trụ sở chính, phân hiệu và các điểm trường; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện và kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp.

Chủ động tham mưu UBND xã Minh Thái và phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc bố trí đội ngũ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và bảo đảm các điều kiện thực hiện nhiệm vụ năm học.

2. Phó Hiệu trưởng

Căn cứ nhiệm vụ được phân công, xây dựng kế hoạch triển khai các lĩnh vực phụ trách; hướng dẫn, đôn đốc các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên thực hiện đúng tiến độ và yêu cầu đề ra.

Tăng cường kiểm tra hoạt động chuyên môn, công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ tại các cơ sở; kịp thời báo cáo Hiệu trưởng những khó khăn, vướng mắc để giải quyết.

3. Tổ chuyên môn

Căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ phù hợp với nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng, hỗ trợ giáo viên; theo dõi, đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ và định kỳ báo cáo Ban Giám hiệu.

4. Giáo viên, nhân viên và các ban, bộ phận

Căn cứ nhiệm vụ được phân công, xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp; nghiêm túc triển khai các nhiệm vụ năm học, thực hiện đúng quy chế chuyên môn, quy định về an toàn trường học và quy định của nhà trường.

Chủ động phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ trẻ và các lực lượng liên quan; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo, cập nhật dữ liệu và chịu trách nhiệm về kết quả công việc được giao.

Đỗ Thị Lựa

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THEO THÁNG

(Kèm theo Kế hoạch số: 05/KH-MNMT ngày 25/09/2026 về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 của Hiệu trưởng trường Mầm non Minh Thái).

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều chỉnh
8/2026	Thành lập đoàn kiểm tra thực trạng CSVN trường học, đảm bảo an toàn trước khi đón trẻ tựu trường.	BGH, BĐDCMHS	
	Điều tra phổ cập trẻ từ 0 đến 06 tuổi trong địa bàn nhà trường phụ trách huy động.	Giáo viên	
	Lao động tổng vệ sinh. Làm đồ dùng đồ chơi, trang trí lớp	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	
	Phân công nhiệm vụ năm học	Ban giám hiệu	
	Xây dựng KHNH; Lãnh đạo địa phương duyệt.	Ban giám hiệu	
	Bồi dưỡng chính trị hè 2026	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	
	Xây dựng dự thảo KH thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027		
	Chuẩn bị các điều kiện khai giảng năm học 2026-2027	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên	
9/2026	Khai giảng năm học 2026-2027	Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh	
	Phân công nhiệm vụ đối với CBQL, Kien toan to chuyen mon MG va NT sau sap nhap trường.	BCU, BGH	
	Triển khai nhiệm vụ phổ cập GDMN cho trẻ 3-5 tuổi và duy trì phổ cập trẻ 5 tuổi.	Ban giám hiệu , giáo viên	
	Cân đo, chắm biểu đồ cho trẻ lần 1	Giáo viên , nhân viên Y tế	
	Ký cam kết thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua. Cam kết chống lạm thu	Ban giám hiệu, giáo viên	

	Xây dựng kế hoạch chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, ứng dụng phương pháp GD Montessori và PP STEAM, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giáo dục	Ban giám hiệu, tổ chuyên môn	
	Báo cáo thống kê đầu năm, cập nhật dữ liệu trên hệ thống CSDL ngành	Ban giám hiệu, Giáo viên	
	Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của PHT.	Ban giám hiệu, TTCM	
	Tổ chức Tết Trung thu 2026	BGH, giáo viên, CMHS	
	Hoàn thiện các thống kê, báo cáo đầu năm học 2026-2027 gửi về Sở GDĐT		
10/2026	Chỉ đạo các nhóm/lớp thực hiện chương trình GDMN; Kiểm tra công tác bán trú, an toàn thực phẩm và thực hiện Chương trình GDMN;	Ban giám hiệu, TCM	
	Tổ chức họp cha mẹ trẻ đầu năm, thống nhất phối hợp trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ.	Ban giám hiệu, giáo viên và các bậc cha mẹ học sinh	
	Hội nghị nhà giáo, CBQLGD và người lao động.	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên.	
	Tổ chức kiểm tra nội bộ theo kế hoạch; kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức hoạt động tại các nhóm/lớp.	Ban giám hiệu, TCM, Ban KTNB	
	- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày 20/10.	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên, học sinh	
	Tham gia tập huấn cán bộ, giáo viên, nhân viên.	Ban giám hiệu, Giáo viên, nhân viên.	
	Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chuyên đề: “Tăng cường giáo dục trẻ khám phá, trải nghiệm văn hóa địa	Ban giám hiệu, TCM	

	phương”.		
	Xây dựng Kế hoạch, Rà soát, lựa chọn nguồn giáo viên có năng lực tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, năm học 2026-2027	Ban giám hiệu, TCM	
11/2026	Tiếp tục nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Tổ chức dự giờ, thăm lớp, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giữa các cơ sở, điểm trường	Ban giám hiệu, Giáo viên, nhân viên.	
	Kiểm tra chuyên đề, kiểm tra việc thực hiện Chương trình GDMN, đánh giá sự phát triển của trẻ và hồ sơ chuyên môn.	Ban giám hiệu, Giáo viên, nhân viên.	
	Tổ chức các hoạt động giáo dục, văn nghệ, trải nghiệm chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 phù hợp với độ tuổi.	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên, học sinh	
	Bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên trong nguồn dự thi cấp tỉnh; tổ chức thực hành, dự giờ, góp ý và rút kinh nghiệm.	Ban giám hiệu, TCM Giáo viên cốt cán	
	Kiểm tra việc thực hiện quy định về an toàn trường học, phòng chống bạo hành và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện.	Ban GH, Tổ trưởng CM 2 khối, giáo viên cốt cán.	
12/2026	Kê khai tài sản năm 2026	Ban giám hiệu, nhân viên Kế toán	
	Tiếp tục thực hiện chương trình GDMN; rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục học kỳ I tại các nhóm/lớp.	Ban GH, Tổ trưởng CM 2 khối	
	Phối hợp với cơ sở y tế tổ chức cân đo, khám sức khỏe đợt 2; theo dõi biểu đồ tăng trưởng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng và điều chỉnh chế độ chăm sóc phù hợp.	Giáo viên, nhân viên Y tế	
	Tổ chức hoạt động trải nghiệm “Bé tập làm chiến sĩ nhân kỷ niệm Ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12”;	Ban giám hiệu, GV, PH, HS	

	thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ, Đài Chiến Thắng.		
	Kiểm tra nội bộ các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên, các ban và bộ phận theo kế hoạch; tập trung vào nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và thực hiện quy chế.	Ban giám hiệu, TCM, Ban KTNB	
01/2027	Khảo sát chất lượng học kỳ 1	BGH, Tổ trưởng CM, giáo viên	
	Sơ kết học kỳ 1	BGH, GV, NV	
	Kiểm tra theo kế hoạch 02 giáo viên, kiểm tra việc thực hiện công tác công khai theo quy định.	Ban giám hiệu, TTCM, giáo viên	
	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I; tổ chức sơ kết, đề ra giải pháp khắc phục hạn chế và triển khai nhiệm vụ học kỳ II.	Ban giám hiệu, giáo viên	
	Rà soát các điều kiện tổ chức bán trú; xây dựng phương án bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh trước, trong và sau Tết Nguyên đán.		
02/2027	Kiểm tra, rà soát trên địa bàn các nhóm trẻ gia đình hoạt động tự phát.	Ban giám sát	
	Tổ chức các hoạt động trải nghiệm chào đón “Xuân yêu thương, Tết sum vầy”.	Ban giám hiệu, GV, NV, PH, HS	
	Thực hiện nghiêm các quy định về trực, bảo vệ trường lớp, phòng chống cháy nổ, an toàn thực phẩm trong dịp nghỉ Tết Nguyên đán Bính Ngọ.	BGH, GV, NV	
	Ổn định nền nếp các nhóm/lớp ngay sau kỳ nghỉ Tết; phối hợp với cha mẹ trẻ duy trì chuyên cần, chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh.		
	Phát động phong trào Tết trồng cây, chăm sóc cây xanh, xây dựng môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp tại các điểm trường.	BGH, GV, NV	
	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, Kiểm tra nền nếp học sinh sau tết Nguyên đán	Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn	
	Tiếp tục bồi dưỡng, hoàn thiện nội dung, kỹ năng cho giáo viên được lựa		

	chọn tham gia hội thi cấp tỉnh.		
03/2027	Tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3 với chủ đề “Mừng ngày vui của bà, của mẹ”; giáo dục trẻ tình yêu thương, sự quan tâm và lòng biết ơn.	BGH, GV, NV	
	Tổ chức hội thi: Bé khỏe, bé tài năng cấp trường.	BGH, GV, NV, PH, HS	
	Kiểm tra nội bộ việc thực hiện chương trình, đánh giá trẻ, hồ sơ chuyên môn và công tác bán trú tại các cơ sở.	Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn	
	Phối hợp tổ chức cân đo, khám sức khỏe đợt 3; theo dõi tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe của trẻ và tư vấn cha mẹ trẻ biện pháp chăm sóc phù hợp.	Giáo viên, nhân viên Y tế	
	Tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh theo kế hoạch của Sở GD&ĐT; tạo điều kiện cho giáo viên tham gia, học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm.	Ban giám hiệu, GV.	
	Tăng cường sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, nghiên cứu bài học; nhân rộng những hoạt động giáo dục hiệu quả trong toàn trường.	Ban giám hiệu, GV, NV, HS.	
	Rà soát tiến độ thực hiện chuyên đề giáo dục trẻ khám phá, trải nghiệm văn hóa địa phương tại các điểm trường.		
04/2027	Tiếp tục thực hiện chương trình GDMN, chú trọng nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, trải nghiệm và phát triển kỹ năng cho trẻ.	Ban giám hiệu, GV, NV, PH, HS	
	Kiểm tra việc thực hiện chuyên đề phòng, chống bạo hành, bảo đảm an toàn cho trẻ; rà soát các nguy cơ mất an toàn tại lớp học, sân chơi, bếp ăn và các khu vực trong trường.	Ban giám hiệu, giáo viên	
	Đánh giá kết quả thực hiện chuyên đề “Tăng cường giáo dục trẻ khám phá, trải nghiệm văn hóa địa phương”; chia sẻ, nhân rộng các hình thức tổ chức hiệu quả.	Giáo viên	
	Tổ chức chương trình “Tôi yêu Việt Nam” cấp trường,	Ban giám hiệu, GV, NV, PH, HS.	

	Tổ chức lồng ghép thực hiện các hoạt động chào mừng kỷ niệm ngày 30/4 và 01/5.	Ban giám hiệu, GV, NV, PH, HS.	
	Đánh giá sự phát triển của trẻ, chú trọng chuẩn bị tâm thế cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi vào lớp Một.		
05/2027	Hoàn thành chương trình GDMN đúng tiến độ; đánh giá sự phát triển của trẻ cuối năm, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.	BGH, TTCM 2 khối, giáo viên	
	Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày sinh nhật Bác.		
	Tổ chức lễ ra trường cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi, các hoạt động chào mừng Ngày Quốc tế Thiếu nhi 01/6 phù hợp, vui tươi, an toàn, tiết kiệm.		
	Kiểm kê tài sản cuối năm	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên kế toán	
	- Đánh giá xếp loại CB, GV theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non - Đánh giá viên chức - Báo cáo thống kê cuối năm, cập nhật dữ liệu thống kê CSDL ngành	BGH, Tổ trưởng CM 2 khối BGH, giáo viên BGH, giáo viên	
	Tổ chức hoạt động trải nghiệm tham quan trụ sở UBND xã Minh Thái, chùa Nam Quất Tự, Đền Trần, .	Ban giám hiệu, GV, NV, PH, HS.	
	Họp bình xét thi đua	Hội đồng Thi đua - Khen thưởng	
	Hoàn thành chương trình HKII trước 25/5/2027 và kết thúc năm học trước 31/5/2027.	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên, học sinh.	
	Tổng kết năm học 2026–2027; đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, phong trào thi đua, công tác kiểm tra nội bộ và các chuyên đề.	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên, học sinh.	
	Bàn giao học sinh 5 tuổi vào Trường tiểu học	BGH, GV 5 tuổi	
	Khảo sát nhu cầu gửi trẻ trong dịp hè; xây dựng phương án tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ khi cha mẹ có nhu cầu.	BGH, GV, NV, CM trẻ	
	Xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm		

	học 2026-2027.		
--	----------------	--	--